

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 156/QĐ-QLCL

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ
quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định yêu cầu, trình tự thủ tục chỉ định đối với cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về thực phẩm;

Xét hồ sơ đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm tại công văn số 274/TTCL3-KN ngày 18/11/2015; Kết luận của Đoàn đánh giá tại Biên bản ngày 15/12/2015; Báo cáo khắc phục số 58/TTCL3-KNSH ngày 18/3/2016; Báo cáo thẩm định ngày 12/4/2016 của Phòng Quản lý kiểm nghiệm và Nguy cơ an toàn thực phẩm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý kiểm nghiệm và Nguy cơ an toàn thực phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 3, địa chỉ 779 Lê Hồng Phong, Phường Bình Tân, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa là Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật có tên trong danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: 015/2016/BNN-KNTP.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 3 có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục trưởng (báo cáo);
- Cục ATTP – Bộ Y tế (để biết);
- Vụ KHCN – Bộ Công Thương (để biết);
- Vụ KHCN – Bộ NN&PTNT (để biết);
- Các đơn vị thuộc Cục QLCL NLTS (để biết);
- Lưu VT, KN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Bá Anh



DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ-QLCL ngày 15 / 4 /2016 của
Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)

TT	Tên phép thử	Lĩnh vực	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)
1	Xác định hàm lượng kim loại nặng:	Thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&PTNT	05.2b-CL3/ST.PP.15 (ICP-MS)	
	Arsenic (As)			40,2 ppb
	Chì (Pb)			20,7ppb
	Cadimi (Cd)			8,7ppb
	Thủy ngân (Hg)			31,2ppb
2	Xác định hàm lượng Nitrite/ Nitrate:			
	Nitrite (NO ₂)	Thủy sản, nông sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&PTNT	05.2b-CL3/ST.PP.17 (IC)	18,47ppm
		Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&PTNT		0,07ppm
	Nitrate (NO ₃)	Thủy sản, nông sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&PTNT		42,52ppm
		Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&PTNT		0,75ppm

